

Bản án số: 1181/2020/HNGĐ-ST

Ngày : 28/12/2020

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Chính

2. Ông Nguyễn Ron

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương – CBTA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn- tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 905/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn L-SN: 1976

Địa chỉ: Tổ ..., Khu vực..., P. Q, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị L -SN: 1979

Địa chỉ: Tổ.., Khu vực..., P. Q, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Ngọc B-SN:1964(vắng)

Địa chỉ: Tổ .., Khu vựcP. Q Trung, thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15/9/2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/6/2002 tại UBND phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Năm 2010 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị L ham mê cờ bạc, nhiều lần lấy xe máy của gia đình thế chấp lấy tiền; thường xuyên bỏ nhà đi không có trách nhiệm với chồng con. Anh đã nhắc nhở, bỏ qua để hàn gắn gia đình nhưng chị L không thay đổi; vợ chồng sống ly thân từ năm 2015. Nay tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: anh và chị Nguyễn Thị L có 03 con chung là: Nguyễn Cẩm P- sinh ngày 21/02/1997, Nguyễn Trà M- sinh ngày 19/9/2009 và Nguyễn Quỳnh M- sinh ngày 19/9/2009. Hiện tại, Nguyễn Cẩm P đã trưởng thành, anh đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con sinh đôi là Nguyễn Trà M và Nguyễn Quỳnh M.

Ly hôn, yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng hai con Nguyễn Trà M và Nguyễn Quỳnh M, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: anh và chị L có tài sản chung là nhà đất tại tổ ..., khu vực 4, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn và nợ anh Nguyễn Ngọc B 200.000.000đ, anh B lại không yêu cầu tòa án giải quyết trả nợ. Cho nên, anh rút yêu cầu chia tài sản chung và trả nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản khai ngày 03/11/2020 và các lời khai tiếp theo, bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/6/2002 tại UBND phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, năm 2005 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh L không đưa tiền để chị lo nội trợ trong gia đình nên dẫn đến kinh cãi, xúc phạm nhau; vợ chồng sống ly thân từ năm 2015. Hiện nay, chị đang thuê nhà để mua bán; tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn, không đồng ý ly hôn anh L là do tài sản chung của vợ chồng chưa chia rõ ràng.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn L có 03 con chung là: Nguyễn Cẩm P- sinh ngày 21/02/1997, Nguyễn Trà M- sinh ngày 19/9/2009 và Nguyễn Quỳnh M- sinh ngày 19/9/2009. Nguyễn Cẩm P đã trưởng thành, nếu ly hôn yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Trà M và Nguyễn Quỳnh M, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhà đất tại số: đường Thành Thái thành phố Quy Nhơn, giá trị nhà đất khoảng 4.000.000.000đ. Chị sẽ có đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung, thời gian nộp đơn đến tòa chậm nhất đến ngày 10/11/2020, sau ngày này nếu không có đơn thì không yêu cầu. Tại phiên Tòa, chị yêu cầu chia tài sản chung là nhà đất tại số:7 đường Thành Thái thành phố Quy Nhơn, giá trị nhà đất khoảng 4.000.000.000đ.

Tại bản khai ngày 14/10/2020, người có quyền lợi nghĩa vụ anh Nguyễn Ngọc B trình bày: Là anh ruột Nguyễn Văn L, từ năm 2012 đến năm 2018 có cho vợ chồng L, L mượn tiền nhiều lần, tổng cộng là 200.000.000đồng, ngày 15/5/2018 giấy mượn tiền. Nay vợ chồng L ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để anh và vợ chồng L tự thương lượng giải quyết về số tiền đã cho mượn nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Theo anh L: Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L ham mê cờ bạc, thường xuyên bỏ nhà đi không có trách nhiệm với chồng con. Còn chị L cho rằng: nguyên

nhân mâu thuẫn là do anh L không đưa tiền để chị chăm lo gia đình, vợ chồng sống ly thân từ năm 2015, nay tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn. Cho thấy, hôn nhân giữa anh L và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nên anh Liên yêu cầu ly hôn chị L là có căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hiện tại anh Nguyễn Văn L đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Trà M và Nguyễn Quỳnh M(sinh đôi); nguyện vọng của hai con cũng được ở với anh L. Cho nên, anh L yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng hai con Nguyễn Trà M và Nguyễn Quỳnh M là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con qui định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản chung: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B không yêu cầu giải quyết số tiền 200.000.000đồng theo giấy mượn tiền ngày 15/5/2018; anh Nguyễn Văn L rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung, nên đề nghị HĐXX đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh L. Tại bản khai ngày 03/11/2020 chị L khai: Sau ngày 10/11/2020 nếu không có đơn khởi kiện chia tài sản chung thì không yêu cầu, hiện tại chị l cũng chưa nộp đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung. Cho nên, tại phiên tòa L yêu cầu chia tài sản chung là nhà đất tại số: đường Thành Thái, thành phố Quy Nhơn là không phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị HĐXX không chấp nhận.

Anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Vụ án có quan hệ pháp luật“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Nguyễn Thị L trú tại Tổ 34, Khu vực 4, phường Quang Trung, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh Nguyễn Ngọc B đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt anh B quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Pháp luật nội dung:

[2.1] Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị L đăng ký theo giấy chứng nhận kết hôn số:77, quyển số 01 ngày 13/6/2002 của UBND phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn là đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân giữa anh L, chị L là hợp pháp.

Chị L thừa nhận: Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L không đưa tiền để chị lo nội trợ trong gia đình, dẫn đến kinh cãi, xúc phạm nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015, hiện tại chị đang thuê nhà để mua bán. Nay, tình cảm trách nhiệm vợ

chồng không còn. Tại phiên tòa: anh L kiên quyết yêu cầu ly hôn, còn chị L cũng không có giải pháp gì để nhằm hàn gắn quan hệ vợ chồng. Việc chị L không đồng ý ly hôn chỉ vì tài sản chung của vợ chồng chưa chia rõ ràng là không chính đáng. Chứng tỏ, quan hệ hôn nhân giữa anh L, chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Nguyễn Văn L yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị L là có căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị L có ba con chung là Nguyễn Cẩm P- sinh ngày 21/02/1997, Nguyễn Trà M- sinh ngày 19/9/2009 và Nguyễn Quỳnh M- sinh ngày 19/9/2009.

Về nuôi con chung: Hiện tại anh Nguyễn Văn L đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con Nguyễn Trà M và Nguyễn Quỳnh M(sinh đôi); nguyện vọng của hai con được ở với anh L. Cho nên, anh L yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng hai con Nguyễn Trà M và Nguyễn Quỳnh M là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con qui định tại khoản 2 Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[2.3] Tài sản chung: Anh Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền 200.000.000đồng theo giấy mượn tiền ngày 15/5/2018. Anh Nguyễn Văn L rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản. Cho nên, HĐXX đình chỉ đối với yêu cầu nghĩa vụ chung về tài sản anh Nguyễn Văn L.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị L yêu cầu chia tài sản chung là nhà đất tại số: 372/26/7 Thành Thái thành phố Quy Nhơn, nhưng không có đơn khởi kiện theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí DS-ST.

Ý kiến của đại diện VKS phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2006/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị L có ba con chung là Nguyễn Trà M, sinh ngày 19/9/2009; Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 19/9/2009 và Nguyễn Cẩm P, sinh ngày 21/02/1997.

Giao Nguyễn Trà M và Nguyễn Quỳnh M cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn L không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên, không ai được cản trở; đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu nghĩa vụ chung về tài sản của anh Nguyễn Văn L.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí DS-ST, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008622 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn(anh L đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTP. Quy Nhơn;
- UBND P. Quang Trung;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Văn Hiệp